

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ Y TẾ
Số: 320/QĐ-SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh danh sách nhà thầu có mặt hàng thuốc được xếp hạng thứ nhất của Gói thầu số 07- Dược liệu và vị thuốc cổ truyền

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;
- Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BYT ngày 10/8/2016 quy định chi Tiết mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm dược liệu và vị thuốc cổ truyền tại cơ sở y tế;
- Căn cứ Thông tư số 30/2017/TT-BYT ngày 11/7/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phương pháp chế biến các vị thuốc cổ truyền;
- Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 19/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định việc lựa chọn nhà thầu để mua sắm tài sản nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Căn cứ Quyết định số 3097/QĐ-UBND, ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các đơn vị y tế công lập sử dụng năm 2022;
- Căn cứ Quyết định 402/QĐ-SYT ngày 10/5/2021 của Sở Y tế về việc Kiện toàn Tổ xét thầu đấu thầu thuốc tập trung của Sở Y tế sử dụng tại các cơ sở y tế công lập năm 2021;
- Căn cứ thông báo mời thầu trên Báo đấu thầu số báo 228 ngày 01/12/2021 và Thông báo số mời thầu số 5754/TB-SYT ngày 29/11/2021 trên Website của Sở Y tế.
- Căn cứ Biên bản mở Hồ sơ đề xuất về Tài chính ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Sở Y tế, mở Hồ sơ đề xuất về Tài chính các gói thầu Cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập sử dụng năm 2022;
- Căn cứ Tờ trình của Tổ chuyên gia xét thầu về việc đề nghị Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu có mặt hàng thuốc được xếp hạng thứ nhất của Gói thầu số 07- Dược liệu và vị thuốc cổ truyền;

Căn cứ Biên bản họp ngày 22/3/2022 về việc đánh giá hồ sơ đề xuất về Tài chính của các gói thầu thuốc sử dụng cho các cơ sở y tế công lập năm 2022 của Hội đồng đấu thầu của ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định 312/QĐ-SYT ngày 22/3/2022 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt danh sách nhà thầu có mặt hàng thuốc được xếp hạng thứ nhất của Gói thầu số 07- Dược liệu và vị thuốc cổ truyền.

Xét theo đề nghị của Tổ xét thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mặt hàng được xếp hạng thứ nhất (Cam thảo Bắc, STT 10, Gói thầu số 7, phần 7A) từ nhà thầu Công ty cổ phần Dược liệu Quốc tế thành Công ty cổ phần dược phẩm OPC (Chi tiết có phụ lục kèm theo). Các nội dung khác trong Quyết định 312/QĐ-SYT không thay đổi.

Điều 2. Giao Hội đồng đấu thầu thuốc ngành Y tế chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các nhà thầu có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NVD.



Trần Kiên Hào



DANH SÁCH

**NHÀ THẦU VÀ MẶT HÀNG THUỐC ĐƯỢC XẾP HẠNG THỨ NHẤT
GÓI 7 - PHẦN 7A**

(Kèm theo Quyết định số 320.../QĐ-SYT, ngày 24 tháng 3 năm 2022)

Phần 7A	TT	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng	Thành tiền
	1	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	5	212.257.500
	2	Công ty cổ phần Dược Liệu Trường Xuân	17	156.672.600
	3	Công ty cổ phần Dược liệu Quốc tế	6	261.237.900
	4	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	22	431.591.475
Tổng cộng: 04 nhà thầu				

8

GÓI 7- PHẦN 7A - DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG XẾP HẠNG THỨ NHẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU QUỐC TẾ NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số: 810/QĐ-SYT ngày ... Tháng ... năm 2022)

STT	TTDM	Tên vị thuốc cổ truyền / Dược liệu	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	SDK hoặc GPNK (Nếu có)	Hạn dùng (tuổi thọ)	Đơn giá	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	15	Cốt toái bố	Rhizoma Drynariae	Thân rễ đã phơi khô của cây Cốt Toái Bố	N	ĐDVN	3	Kg	150		24	87.780	13.167.000	
2	35	Hương Phụ	Rhizoma Cyperi	Thân rễ đã loại bỏ rễ con phơi khô của cây Hương phụ	N	ĐDVN	3	Kg	20		24	50.820	1.016.400	
3	38	Khương hoạt	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thân rễ và rễ đã phơi khô của cây Khương hoạt hoặc Khương hoạt lá rộng	B	ĐDVN	3	Kg	120	4939/BYT-YDCT	24	1.232.490	147.898.800	
4	49	Phục thần	Poria	Nấm phục linh có rễ thông xuyên vào giữa	B	ĐDVN	3	Kg	20	4761/BYT-YDCT	24	204.960	4.099.200	
5	55	Tang ký sinh	Herba Loranthi gracilifolii	Đoạn thân cành và lá đã phơi khô của cây Tầm gửi sống kí sinh trên cây Dầu tằm	N	ĐDVN	3	Kg	200		24	29.820	5.964.000	
6	57	Tần giao	Radix Gentianae macrophyllae	Rễ phơi khô của cây Tần giao	B	ĐDVN	3	Kg	250	4761/BYT-YDCT	24	356.370	89.092.500	
Tổng cộng: 06 khoản											261.237.900			

Hai trăm sáu mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, chín trăm đồng chẵn



NGOẠI 7- PHẦN 7A- DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG XẾP HẠNG THỨ NHẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số: 820/QĐ-SYT ngày 24 Tháng 3 năm 2022)

STT	Tên và thuốc cổ truyền/ Dược liệu	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	SDK hoặc GPNK (Nếu có)	Hạn dùng (tuổi thọ)	Đơn giá	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	Cam thảo B	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Rễ phơi khô của cây Cam thảo	B	TCCS	3	Kg	200	6225/BYT-YDCT	18	168.000,0	33.600.000	
2	11 Cát cánh	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	Rễ phơi hay sấy khô của cây Cát cánh	B	TCCS	3	Kg	20	6225/BYT-YDCT	18	225.750	4.515.000	
3	27 Độc hoạt	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	Rễ phơi khô của cây Độc hoạt	B	TCCS	3	Kg	300	VD-26931-17	24	168.000	50.400.000	
4	48 Phòng phong	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>	Rễ phơi khô của cây Phòng Phong	B	TCCS	3	Kg	250	VD-29046-18	24	362.250	90.562.500	
5	71 Xích thực	<i>Radix Paeoniae</i>	Rễ đã phơi khô của cây Thục dược	B	TCCS	3	Kg	200	VCT-00091-21	24	165.900	33.180.000	
Tổng cộng: 05 khoản											212.257.500		
Hai trăm mười hai triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm đồng chẵn													